

Số: 419 /KH-SGDĐT

An Giang, ngày 22 tháng 02 năm 2021

KẾ HOẠCH
Dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017- 2025;

Căn cứ Quyết định số 2658/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án dạy và học Ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2020-2025” trên địa bàn tỉnh An Giang;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng Kế hoạch Dạy và học Ngoại ngữ giai đoạn 2021-2025, với các nội dung cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Những việc đã làm được

1.1. Triển khai chương trình tiếng Anh hệ 10 năm

Đến năm học 2020-2021, số trường, số lớp, số học sinh tham gia học chương trình tiếng Anh hệ 10 năm:

| Cấp học | Số trường | | Số lớp | | Số học sinh | |
|----------|-----------|-------|-------------|-------|----------------|-------|
| | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ |
| Tiểu học | 314/320 | 98.1 | 1.444/3.739 | 37.3 | 97.906/128.793 | 76.0 |
| THCS | 156/156 | 100 | 1.463/3.518 | 41.5 | 55.975/131.029 | 42.7 |
| THPT | 51/51 | 100 | 662/ 1.302 | 50.8 | 26.960/ 51.114 | 52.7 |

1.2. Bồi dưỡng năng lực tiếng Anh và phương pháp giảng dạy cho giáo viên

- Tổ chức khảo sát, lựa chọn trong số giáo viên đạt chuẩn của các cấp học để đưa đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực trình độ tiếng Anh, kỹ năng giao tiếp, phương pháp giảng dạy tiên tiến tại các nước: 65 giáo viên đi Úc, 60 giáo viên đi Singapore, thời gian đi 04 tuần/nước.

- Phối hợp với Trường Đại học Cần Thơ tổ chức 02 lớp (50 giáo viên) bồi dưỡng về năng lực ngôn ngữ và 03 lớp (75 giáo viên) về phương pháp giảng dạy từ nguồn kinh phí của Bộ GDĐT (Đề án ngoại ngữ quốc gia);

- Phối hợp với Trung tâm SEAMEO tại Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức 02 lớp (44 giáo viên) bồi dưỡng về năng lực ngôn ngữ từ bậc 3 lên bậc 4 đối với giáo viên cấp Tiểu học, THCS và từ bậc 4 lên bậc 5 đối với giáo viên cấp THPT

và 03 lớp (75 giáo viên) về phương pháp giảng dạy từ nguồn kinh phí của Bộ GDĐT (Đề án ngoại ngữ quốc gia);

- Đến nay, năng lực ngôn ngữ (tiếng Anh) của giáo viên tại các trường phổ thông, cụ thể như sau:

| Cấp học | Tổng số GV | Năng lực ngôn ngữ | | | | | | Tỉ lệ đạt chuẩn |
|----------|------------|-------------------|-------|-------|-------|-------|-------|-----------------|
| | | Bậc 1 | Bậc 2 | Bậc 3 | Bậc 4 | Bậc 5 | Bậc 6 | |
| Tiểu học | 590 | 0 | 0 | 18 | 566 | 6 | 0 | 96.9% |
| THCS | 727 | 0 | 4 | 12 | 700 | 11 | 0 | 97.7% |
| THPT | 381 | 0 | 0 | 0 | 40 | 341 | 0 | 86.6% |

1.3. Xây dựng đơn vị điển hình đổi mới dạy và học ngoại ngữ

Trong 5 năm, Sở chọn được 15 trường (mỗi cấp học 05 trường) để xây dựng đơn vị điển hình đổi mới toàn diện về dạy và học tiếng Anh. Hoạt động tại mỗi đơn vị điển hình bao gồm: thuê giáo viên người nước ngoài dạy tăng cường kỹ năng nghe nói; tổ chức hội thảo, câu lạc bộ tiếng Anh, hội thi tài năng tiếng Anh; trang bị tài liệu tham khảo cho học sinh và giáo viên; tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực dạy học.

1.4. Đầu tư trang bị thiết bị bên trong phòng học bộ môn ngoại ngữ cho các trường phổ thông

Thực hiện kế hoạch đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất chủ trương đầu tư công tại Công văn số 65/HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2016 và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2963/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2016, đến nay, số trường được trang bị phòng bộ môn và thiết bị bên trong phòng học bộ môn ngoại ngữ (tính từ năm 2010 đến nay) cụ thể: có 44/50 trường THPT (đạt tỷ lệ 88%), 124/156 trường THCS (đạt tỷ lệ 79,49%) và 263/345 trường Tiểu học (đạt tỷ lệ 76,23 %).

1.5. Tổ chức dạy học tăng cường kỹ năng nghe, nói tiếng Anh cho học sinh THPT (lồng ghép với hoạt động của kế hoạch triển khai Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh)

a) Tổ chức dạy học tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài cho học sinh 02 Trường THPT chuyên (Thoại Ngọc Hầu và Thủ Khoa Nghĩa), cụ thể học kỳ I (năm học 2018-2019), có 350 học sinh tham gia với thời gian giảng dạy 17 tuần. Sang học kỳ I (năm học 2019-2020), có 700 học sinh tham gia (số học sinh tham gia tăng 50% so với cùng kỳ năm trước).

b) Tổ chức dạy học tăng cường nghe-nói tiếng Anh với bộ sách Smart Time cho học sinh THPT tại các trường trọng điểm của huyện, thị, thành phố; theo đó năm học 2018-2019 có 11 trường THPT triển khai thực hiện, với 1.760 học sinh tham gia, mỗi lớp học tăng cường 03 tiết/tuần, thời gian học 35 tuần/năm. Hoạt động này tiếp tục được duy trì trong năm học 2019-2020 với 2.310 học sinh tham gia, tăng 550 học sinh so với năm học trước.

1.6. Trang bị tài liệu cho học sinh tham gia lớp bồi dưỡng kỹ năng nghe nói tiếng Anh (*lồng ghép với hoạt động của kế hoạch triển khai Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh*)

Đã trang bị được 1.760 bộ sách Smart Time lớp 10 và 11 (sách của Nhà xuất bản Việt Nam phát hành) cho thư viện của các trường THPT trọng điểm của huyện, thị, thành phố, tài liệu này phục vụ khá tốt hoạt động dạy và học tiếng Anh của các đơn vị.

2. Đánh giá, nhận xét

2.1. Ưu điểm

Việc triển khai chương trình tiếng Anh hệ 10 năm ở các cấp học tăng so với giai đoạn 2011-2015 (năm 2015: tiểu học có 91 trường, THCS có 09 trường và THPT có 11 trường);

Sau thời gian triển khai thực hiện kế hoạch, có nhiều trường phổ thông trong tỉnh đã được trang bị thiết bị bên trong phòng học bộ môn, trên cơ sở cải tạo các phòng học hiện có phục vụ khá tốt cho việc dạy và học tiếng Anh; đến nay có 44/50 trường THPT được trang bị đạt tỷ lệ 88%, 124/156 trường THCS đạt tỷ lệ 79,49% và 263/345 trường Tiểu học đạt tỷ lệ 76,23 %.

Công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, trình độ tiếng Anh, kỹ năng giao tiếp và phương pháp giảng dạy cũng được quan tâm thực hiện thông qua việc khảo sát, lựa chọn giáo viên đạt chuẩn để đưa đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài; phối hợp với các trường Đại học và cơ sở đào tạo có uy tín trong nước để bồi dưỡng về năng lực ngôn ngữ, phương pháp giảng dạy và nâng cao trình độ chuẩn theo Khung năng lực góp phần củng cố và nâng cao các kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh, tạo điều kiện cho giáo viên tự tin hơn trong quá trình dạy học.

Hoạt động xây dựng đơn vị điển hình đổi mới toàn diện dạy và học ngoại ngữ, hoạt động dạy học tăng cường kỹ năng giao tiếp, dạy học tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài ngày càng được đầu tư và mang lại hiệu quả, thu hút được nhiều học sinh tham gia và được sự đồng thuận của xã hội.

Chất lượng dạy và học tiếng Anh ngày càng được nâng cao mang lại những kết quả đáng được ghi nhận như điểm trung bình bộ môn tiếng Anh trong các kỳ thi tốt nghiệp THPT được nâng dần qua từng năm, nhiều năm An Giang nằm trong 10 tỉnh có điểm bình quân môn tiếng Anh cao của cả nước; kỹ năng giao tiếp và hùng biện bằng tiếng Anh của học sinh được cải thiện đáng kể thông qua những giải thưởng cao trong các Kỳ thi, Hội thi của Bộ GDĐT và các tổ chức khác; môn tiếng Anh luôn có giải trong các Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp Quốc gia hàng năm.

2.2. Hạn chế

Hàng năm công tác tổ chức dạy học tăng cường kỹ năng nghe - nói tiếng Anh cho học sinh với giáo viên người nước ngoài tại các trường được chọn là đơn vị điển hình phải thực theo thủ tục đấu thầu, vì vậy mất nhiều thời gian và khó khăn trong việc chọn lựa giáo viên người nước ngoài có năng lực sư phạm tốt.

Một số đơn vị trường học có số học sinh đông, việc trang bị 01 phòng bộ môn ngoại ngữ khó có thể đáp ứng hoàn toàn nhu cầu dạy và học.

Một số trang thiết bị bên trong phòng bộ môn ngoại ngữ đã quá lạc hậu, không đáp ứng được nhu cầu đổi mới phương pháp dạy học ngoại ngữ trong giai đoạn hiện nay, đặc biệt trong giai đoạn bùng nổ công nghệ thông tin và phát triển của khoa học kỹ thuật.

Việc nhân rộng các đơn vị triển khai chương trình tiếng Anh 10 năm còn gặp khó khăn do kết quả khảo sát đầu vào của học sinh còn thấp, một số học sinh chưa đủ năng lực ngoại ngữ để tham gia học chương trình tiếng Anh này.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Mục tiêu

- Tiếp tục xác định ngoại ngữ, chủ yếu môn tiếng Anh là yêu cầu cần thiết góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của địa phương. Đổi mới căn bản, toàn diện dạy và học tiếng Anh và triển khai có hiệu quả chương trình tiếng Anh hệ 10 năm ở các cấp học phổ thông nhằm tạo chuyển biến tích cực về chất lượng dạy và học trong thời gian tới.

- Phấn đấu đến năm 2025, đa số học sinh tốt nghiệp ở các trường THPT chuyên và trường THPT trọng điểm của tỉnh có năng lực ngoại ngữ để sử dụng trong giao tiếp, học tập lên các cấp học trên và có đủ khả năng làm việc trong môi trường hội nhập sau khi tốt nghiệp Đại học.

- Hàng năm, chất lượng dạy và học ngoại ngữ của tỉnh phấn đấu cao hơn mặt bằng chung của khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

2. Nội dung, nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Bồi dưỡng giáo viên ngoại ngữ, chủ yếu là tiếng Anh để đảm bảo năng lực ngoại ngữ và phương pháp giảng dạy.

a) Bồi dưỡng trong nước

- Nội dung: Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao lực ngoại ngữ và năng lực sư phạm cho tất cả giáo viên ngoại ngữ chủ yếu là tiếng Anh (năng lực dạy học ứng dụng 04 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; phương pháp giảng dạy ngoại ngữ theo chuẩn quốc tế, việc ứng dụng công nghệ thông tin, năng lực ngôn ngữ, trình độ tiếng; các hình thức tổ chức hoạt động dạy và học) ...

- Hình thức: liên kết theo quy định hiện hành với các cơ sở, các trung tâm đào tạo hoặc các trường đại học có uy tín để tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên các cấp học phổ thông trên địa bàn tỉnh, lồng ghép với nội dung, chương trình bồi dưỡng thường xuyên hàng năm của giáo viên.

- Kinh phí: dự kiến số lượng bồi dưỡng trong 05 năm (2021-2025): 1.700 lượt giáo viên ở các cấp học, ước định mức 10.000.000 đồng/giáo viên, tổng kinh phí 17.000 triệu đồng (*Mười bảy tỉ đồng*).

b) Bồi dưỡng ở nước ngoài

Tiếp tục tuyển chọn và đưa đi bồi dưỡng tại nước ngoài (Úc, Singapore và một số nước sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ thứ nhất...) đối với giáo viên có năng lực, đáp ứng yêu cầu giảng dạy tốt trong trường hợp tranh thủ được nguồn kinh phí từ Đề án ngoại ngữ quốc gia hoặc các chương trình dự án khác (nếu có).

2.2. Tiếp tục triển khai xây dựng đơn vị điển hình dạy và học ngoại ngữ trong các trường phổ thông ở các cấp học, chủ yếu là tiếng Anh

- Nội dung và hình thức: tiếp tục chọn những đơn vị có đủ điều kiện (năng lực giáo viên, trình độ học sinh, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học...) để

xây dựng thành những đơn vị điển hình về dạy và học ngoại ngữ, hỗ trợ các đơn vị này thực hiện một số các hoạt động như: câu lạc bộ, hội thi tài năng, hội thi hùng biện, hội thảo tập huấn, hoạt động tăng cường kỹ năng nghe và nói, dạy học có yếu tố người nước ngoài...

- Kinh phí: dự kiến mỗi năm chọn 03 trường học (gồm 01 trường Tiểu học, 01 trường THCS và 01 trường THPT) để triển khai thực hiện. Trong 05 năm có 15 trường thực hiện, mỗi trường được hỗ trợ kinh phí từ ngân sách là 300 triệu đồng/năm; tổng kinh phí 05 năm (2021-2025) dự kiến 4.500 triệu đồng (Bốn tỷ năm trăm triệu đồng).

2.3. Tăng cường các điều kiện dạy và học ngoại ngữ

a) Trang bị tủ sách ngoại ngữ

- Mua sắm trang bị 1.131 bộ tài liệu giảng dạy, sách tham khảo cần thiết phục vụ cho công tác dạy và học tiếng Anh tại thư viện các trường học (Tiểu học, THCS và THPT) để hỗ trợ cho giáo viên và học sinh nghiên cứu học tập, tự rèn luyện nâng cao năng lực ngoại ngữ tiếp cận với định dạng các bài thi đánh giá năng lực ngoại ngữ Quốc tế.

- Kinh phí: ước tổng kinh phí 1.578 triệu đồng (Một tỉ năm trăm bảy mươi tám triệu đồng).

b) Trang bị thiết bị bên trong phòng bộ môn ngoại ngữ

- Đối tượng trang bị bao gồm:

+ Là những trường chưa được đầu tư trang bị phòng học bộ môn hoặc thiết bị bên trong phòng học bộ môn ở giai đoạn trước (2016-2020), dự kiến có 03 trường tiểu học, 02 trường THCS và 03 trường THPT sẽ được ưu tiên đầu tư trang bị trong năm 2021 (theo phụ lục 01 đính kèm).

+ Rà soát, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng học bộ môn cần thiết phục vụ triển khai hoạt động dạy và học ngoại ngữ đã được trang bị giai đoạn trước (từ năm 2015 trở về trước) hiện đã hư hỏng, lạc hậu, không còn phù hợp trong quá trình sử dụng, dự kiến có 51 trường tiểu học, 17 trường THCS và 20 trường THPT sẽ được đầu tư trang bị thay thế trong 04 năm (2022, 2023, 2024, 2025) (theo phụ lục 02, 03, 04, 05 đính kèm).

- Kinh phí:

+ Đối với trường Tiểu học: ước định mức 250 triệu đồng/phòng, dự kiến trang bị mỗi trường 01 phòng, số trường được trang bị là 54 (trang bị mới 03 trường, trang bị thay thế 51 trường), ước kinh phí là 13.500 triệu đồng (Mười ba tỷ năm trăm triệu đồng).

+ Đối với trường THCS: ước định mức 1.450 triệu đồng/phòng, dự kiến trang bị mỗi trường 01 phòng, số trường được trang bị là 19 (trang bị mới 02 trường, trang bị thay thế 17 trường), kinh phí là 27.550 triệu đồng (Hai mươi bảy tỷ năm trăm năm mươi triệu đồng);

+ Đối với trường THPT: ước định mức 1.450 triệu đồng/phòng, dự kiến trang bị mỗi trường 01 phòng, số trường được trang bị là 23 (trang bị mới 03 trường, trang bị thay thế 20 trường), kinh phí là 33.350 triệu đồng (Ba mươi ba tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng);

Tổng kinh phí trang bị của 03 cấp học đến năm 2025 là 74.400 triệu đồng (Bảy mươi bốn tỷ bốn trăm triệu đồng).

2.4. Triển khai chương trình làm quen với tiếng Anh tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiếng Anh tự chọn đối với cấp tiểu học và tiếng Anh hệ 10 năm tại cơ sở giáo dục phổ thông

- Đối với trẻ mầm non: hàng năm, xây dựng kế hoạch triển khai mở rộng dạy tiếng Anh cho trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non theo hướng xã hội hóa trên cơ sở đủ điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và năng lực ngoại ngữ của giáo viên và sự đồng thuận của cha mẹ học sinh.

- Đối với tiểu học: triển khai dạy học môn tiếng Anh tự chọn cho học sinh lớp 1 và lớp 2 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tổ chức dạy đủ bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, trong đó tập trung phát triển chủ yếu hai kỹ năng nghe và nói; tổ chức đa dạng các hình thức dạy và học bao gồm cả trong và ngoài lớp học; tạo môi trường sử dụng và thể hiện bằng tiếng Anh tối đa cho học sinh; tăng cường phát triển văn hóa đọc sách, truyện tiếng Anh phù hợp với giai đoạn làm quen tiếng Anh của học sinh. Sách giáo khoa sử dụng trong dạy học tiếng Anh thuộc danh mục sách giáo khoa đã được Bộ GDĐT phê duyệt.

- Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông (bao gồm tiểu học, THCS, THPT): tiếp tục triển khai giảng dạy tiếng Anh hệ 10 năm nhằm nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, trình độ ngôn ngữ và năng lực thực hành các kỹ năng giao tiếp cơ bản của người học (theo Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam) đáp ứng mục tiêu dạy học ngoại ngữ.

2.5. Khảo sát, đánh giá năng lực ngoại ngữ cho học sinh phổ thông

Phối hợp với các đơn vị, tổ chức hoặc các trung tâm khảo thí có năng lực, uy tín trong và ngoài nước để tổ chức đánh giá năng lực ngoại ngữ cho học sinh theo hình thức đánh giá chuẩn quốc tế thông qua các bài thi cấp chứng chỉ như FLYERS, KET, PET, IELTS, TOEFL... phù hợp với từng cấp học sau khi tham gia chương trình mới để thúc đẩy đổi mới kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học bằng kinh phí xã hội hóa.

2.6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong dạy và học ngoại ngữ

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch dạy học tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài bằng nguồn kinh phí xã hội hóa tại các trường mầm non và các trường phổ thông.

- Huy động các nguồn lực xã hội, thu hút sự đóng góp của toàn xã hội cho công tác dạy và học ngoại ngữ: cấp phép hoạt động cho các trung tâm ngoại ngữ ngoài nhà trường được thành lập với hình thức bồi dưỡng ngoại ngữ chương trình GDTX, xã hội học tập; tạo điều kiện cho học sinh tham gia các chương trình tiếng Anh ngoài nhà trường; hỗ trợ công tác tổ chức tạo môi trường học ngoại ngữ trong các nhà trường...

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Hàng năm, căn cứ kế hoạch này, Sở GDĐT chủ động phối hợp với các ngành có liên quan (Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư) lập dự toán và bố trí kinh phí để triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ của kế hoạch đã đề ra.

- Chỉ đạo đổi mới dạy và học tiếng Anh tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; tiếp tục rà soát, xác định lộ trình và tiến hành giám sát việc thực hiện kế hoạch, chú trọng đảm bảo chất lượng, không chạy theo thành tích.

- Tổ chức tập huấn, giao lưu học tập, chia sẻ kinh nghiệm quản lý dạy học tiếng Anh giữa các đơn vị trường học cho giáo viên và cán bộ quản lý.

- Có chính sách khuyến khích giáo viên, cũng như các đơn vị trường học điển hình trong đổi mới dạy học tiếng Anh (tuyên dương, khen thưởng, cử tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ; tham dự hội nghị, hội thảo ...).

- Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của kế hoạch đề ra.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Căn cứ kế hoạch này, phòng GDĐT chủ động xây dựng kế hoạch trình UBND cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

- Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục trong toàn đơn vị về mục tiêu, nhiệm vụ, cách thức triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát kết quả đạt được theo tiến độ của kế hoạch đã đề ra.

- Tạo môi trường học tập, làm việc và giao lưu sử dụng tiếng Anh cho giáo viên và học sinh; chỉ đạo đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao trình độ năng lực ngôn ngữ cho đội ngũ giáo viên và học sinh thông qua hoạt động giao tiếp bằng tiếng Anh.

3. Các trường mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh

- Căn cứ kế hoạch này, các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

- Thành lập nhóm giáo viên nòng cốt được ưu tiên tham gia các lớp tập huấn để hỗ trợ công tác quản lý chất lượng, thực hiện hiệu quả các chương trình bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ.

- Tạo môi trường học tập, làm việc và giao lưu sử dụng tiếng Anh cho giáo viên và học sinh; chỉ đạo đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao trình độ năng lực ngôn ngữ cho đội ngũ giáo viên và học sinh thông qua hoạt động giao tiếp bằng tiếng Anh.

- Thường xuyên, tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của kế hoạch đề ra.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng nhu cầu vốn để thực hiện kế hoạch từ nay đến năm 2025 là **97.478** đồng (*Chín mươi bảy tỷ bốn trăm bảy mươi tám triệu đồng*).

2. Nguồn vốn và phân kỳ, cụ thể như sau:

2.1. Phân kỳ từng năm (đơn vị tính: triệu đồng)

| Năm | Tiểu học | | THCS | | THPT | | Tổng nhu cầu vốn |
|------|----------|------------|--------|------------|--------|------------|------------------|
| | Vốn SN | Vốn Đầu tư | Vốn SN | Vốn Đầu tư | Vốn SN | Vốn Đầu tư | |
| 2021 | 300 | 750 | 1.742 | 2.900 | 950 | 4.350 | 10.992 |
| 2022 | 2.268 | 750 | 1.650 | 1.450 | 1.250 | 13.050 | 20.418 |
| 2023 | 1.800 | 1.500 | 2.300 | 7.250 | 1.418 | 0 | 14.268 |
| 2024 | 1.800 | 5.500 | 1.800 | 15.950 | 1.100 | 7.250 | 33.400 |

| | | | | | | | |
|------------------|--------------|---------------|--------------|---------------|--------------|---------------|---------------|
| 2025 | 1.800 | 5.000 | 1.800 | 0 | 1.100 | 8.700 | 18.400 |
| Tổng cộng | 7.968 | 13.500 | 9.292 | 27.550 | 5.818 | 33.350 | 97.478 |

2.2. Nguồn vốn (đơn vị tính: triệu đồng)

a) Chủ yếu nguồn vốn ngân sách sự nghiệp của tỉnh được bố trí hàng năm sử dụng vào việc đào tạo bồi dưỡng giáo viên, hoạt động của đơn vị trường học điển hình về dạy và học tiếng Anh; trang bị tài liệu tham khảo, cụ thể:

| Năm | Nội dung | Tiểu học | THCS | THPT | Tổng cộng |
|---------------------------------|--------------------|--------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|---------------|
| 2021 | Tài liệu tham khảo | 0 | 792 (600 bộ x 1.200.000/bộ) | 0 | 792 |
| | Bồi dưỡng GV | 0 | 650 (10 triệu x 65 GV) | 650 (10 triệu x 65 GV) | 1.300 |
| | Đơn vị điển hình | 300 | 300 | 300 | 900 |
| | Cộng 2021 | 300 | 1.742 | 950 | 2.992 |
| 2022 | Tài liệu tham khảo | 468 (312 bộ x 1.500.000/bộ) | 0 | 0 | 468 |
| | Bồi dưỡng GV | 1.500 (10 triệu x 150 GV) | 1.350 (10 triệu x 135 GV) | 950 (10 triệu x 95 GV) | 3.800 |
| | Đơn vị điển hình | 300 | 300 | 300 | 900 |
| | Cộng 2022 | 2.268 | 1.650 | 1.250 | 5.168 |
| 2023 | Tài liệu tham khảo | 0 | 0 | 318 (159 bộ x 2.000.000/bộ) | 318 |
| | Bồi dưỡng GV | 1.500 (10 triệu x 150 GV) | 2.000 (10 triệu x 200 GV) | 800 (10 triệu x 80 GV) | 4.300 |
| | Đơn vị điển hình | 300 | 300 | 300 | 900 |
| | Cộng 2023 | 1.800 | 2.300 | 1.418 | 5.518 |
| 2024 | Tài liệu tham khảo | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Bồi dưỡng GV | 1.500 (10 triệu x 150 GV) | 1.500 (10 triệu x 150 GV) | 800 (10 triệu x 80 GV) | 3.800 |
| | Đơn vị điển hình | 300 | 300 | 300 | 900 |
| | Cộng 2024 | 1.800 | 1.800 | 1.100 | 4.700 |
| 2025 | Tài liệu tham khảo | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Bồi dưỡng GV | 1.500 (10 triệu x 150 GV) | 1.500 (10 triệu x 150 GV) | 800 (10 triệu x 80 GV) | 3.800 |
| | Đơn vị điển hình | 300 | 300 | 300 | 900 |
| | Cộng 2025 | 1.800 | 1.800 | 1.100 | 4.700 |
| Tổng giai đoạn 2021-2025 | | 7.968 | 9.292 | 5.818 | 23.078 |

b) Nguồn vốn đầu tư dành cho việc trang bị thiết bị bên trong các phòng học bộ môn, cụ thể:

| Năm | Tiểu học | THCS | THPT | Tổng cộng |
|------------------|--|---|---|------------------|
| 2021 | 750 (03 phòng x 250 triệu/phòng) | 2.900 (02 phòng x 1 tỷ 450 triệu/phòng) | 4.350 (03 phòng x 1 tỷ 450 triệu/phòng) | 8.000 |
| 2022 | 750 (03 phòng x 250 triệu/phòng) | 1.450 (01 phòng x 1 tỷ 450 triệu/phòng) | 13.050 (09 phòng x 1 tỷ 450 triệu/phòng) | 15.250 |
| 2023 | 1.500 (06 phòng x 250 triệu/phòng) | 7.250 (05 phòng x 1 tỷ 450 triệu/phòng) | 0 | 8.750 |
| 2024 | 5.500 (22 phòng x 250 triệu/phòng) | 15.950 (11 phòng x 1 tỷ 450 triệu/phòng) | 7.250 (05 phòng x 1 tỷ 450 triệu/phòng) | 28.700 |
| 2025 | 5.000 (20 phòng x 250 triệu/phòng) | 0 | 8.700 (06 phòng x 1 tỷ 450 triệu/phòng) | 13.700 |
| Tổng cộng | 13.500 | 27.550 | 33.350 | 74.400 |

c) Nguồn kinh phí từ Đề án ngoại ngữ quốc gia hoặc các chương trình đề án, dự án khác (nếu có) hoặc xã hội hóa sẽ triển khai vào các hoạt động: bồi dưỡng giáo viên ở nước ngoài, triển khai đại trà việc dạy học tiếng Anh với người nước ngoài trên tinh thần tự nguyện của người học; khảo sát, đánh giá năng lực ngoại ngữ cho học sinh phổ thông theo chuẩn quốc tế...

Trên đây là Kế hoạch về việc triển khai Dạy học ngoại ngữ trong trường phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang, giai đoạn 2021-2025./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (ĐANNG);
- TT. UBND tỉnh;
- Sở Tài chính, Sở KHĐT;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng, ban thuộc Sở;
- Phòng GDĐT, Trường THPT;
- Lưu: VT, GDTrH-GDTX.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Tuấn Khanh